

Bản án: 43/2017/HS-ST

Ngày: 01/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Minh, Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Sở Giao thông tỉnh Hà Giang;

2. Ông Nguyễn Thanh Toàn; nghề nghiệp: Cán bộ;

Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh Hà Giang.

Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thúy Quỳnh, Thư ký viên Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 01/9/2017, tại Hội trường xét xử hình sự, Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2017/HS- ST ngày 12/7/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2017/QĐXXST-HS ngày 09/8/2017 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn C1; tên gọi khác: Không; sinh năm 1968, tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn V (Đã chết) và bà: Đặng Thị V (Đã chết); anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ: Lý Thị N (Đã chết) và con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1993; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/3/2017, đến ngày 29/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2. Đặng Văn D1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/01/1975, tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn C2 – sinh năm 1947 và bà: Bàn Thị N - sinh năm 1960;

anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; có vợ: Lý Thị N2 - sinh năm 1977 và con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án: không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị TAND huyện Vị Xuyên xử phạt 18 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân tại bản án số 23/ST-HS ngày 15/10/1996.

Bị cáo bị bắt ngày 24/3/2017, đến ngày 29/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt

3. Đặng Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/5/1990 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn C3 - sinh năm 1964 và bà: Bàn Thị V – sinh năm 1963; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự không.

Nhân thân: Bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 2 năm tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 20/6/2012, TAND huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm" là pháo nổ tại Bản án số 10/2014/HSST ngày 06/9/2014.

Bị cáo bị bắt ngày 24/3/2017, đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

4. Đặng Văn P1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 06/8/1989 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn C4 (Đã chết) và bà: Đặng Thị M- sinh năm 1956; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có; tiền án: không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 44 ngày 15/7/2013 của Công an Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang.

Bị cáo bị bắt ngày 24/3/2017, đến ngày 05/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

5. Đặng Văn P2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 09/02/1985 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn C5 sinh năm 1947 và bà: Bàn Thị T (N) sinh năm 1959; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; có vợ: Đặng Thị T, sinh năm 1985; con: Có 01 con, sinh năm 2007; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 24/3/2017, đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

6. Bàn Văn G; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/9/1983, tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Bàn Văn S (Đã chết) và bà: Đặng Thị K (Đã chết); anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ: Bàn Thị B sinh năm 1988 và con: Có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 05/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

7. Bàn Văn N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/7/1994 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: nhân viên bán hàng; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Bàn Văn T sinh năm 1976 và bà: Tráng Thị N1 sinh năm 1973; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Đặng Thị M sinh năm 1995 và con: Có 01 con sinh năm 2017; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

8. Bàn Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/01/1976 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Bàn Văn N (Đã chết) và bà: Lý Thị C sinh năm 1953; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 5 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Tráng Thị N2 sinh năm 1973 và con: Có 02 con, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

9. Cấn Mạnh C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/8/1964 tại xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Cấn Mạnh T sinh năm 1940 và bà: Phan Thị D (Đã chết); anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 4 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Nguyễn Thị L sinh năm 1967 và con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 1990; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 29/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn Tân Tiến, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

10. Đặng Thái A; tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/7/1982 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Ngọc C (Đã chết) và bà: Đặng Thị K sinh năm 1954; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Đặng Thị V sinh năm 1984 và con: Có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 29/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

11. Lý Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11/9/1987 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Lý Xuân T sinh năm 1966 và bà: Đặng Thị H1 sinh năm 1963; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ: Đặng Thị H2 sinh năm 1987 và con: Có 01 con sinh năm 2009; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

12. Đặng Văn D2; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/5/1977 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn V, sinh năm 1949 và bà: Tráng Thị T, sinh năm 1954; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Tráng Thị L sinh năm 1985 và con: Có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 29/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

13. Trần Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/9/1990 tại huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Trần Văn C (Đã chết) và bà: Lý Thị S sinh năm 1966; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; có vợ: Trương Thị M sinh năm 1994 và con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị TAND huyện Vị Xuyên xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 29/2011/HSST ngày 28/11/2011, TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 20/6/2012.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 05/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

14. Đặng Văn V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10/8/1989 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 35/QĐ-UBKTHU ngày 12/4/2017 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy V; con ông: Đặng Văn B sinh năm 1964 và bà: Đặng Thị S sinh năm 1972; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ: Đặng Thị T sinh năm 1991 và con: Có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: không, tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 25/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt .

15. Đặng Văn M; tên gọi khác: Đặng Văn M2; sinh ngày 10/9/1990 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn D (Đã chết) và bà: Đặng Thị B sinh năm 1969; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Lù Thị T sinh năm 1988; bị cáo có 01 con, sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: Không;.

Nhân thân: Bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 05/12/2012.

Bị cáo ra đầu thú ngày 25/3/2017, đến ngày 29/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

16. Đặng Văn Đ; tên gọi khác: Không; sinh ngày 19/02/1991 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; con ông: Đặng Văn Đ1 sinh năm 1968 và bà: Bàn Thị C, sinh năm 1966; anh, chị, em ruột: Gia đình bị cáo có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; có vợ: Bàn Thị Lọ sinh năm 1995 và con: Có 01 con sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 2 năm tù về tội Cố ý gây thương tích tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 20/6/2012.

Bị cáo ra đầu thú ngày 11/4/2017, đến ngày 29/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/3/2017, Cấn Mạnh C, sinh năm 1964, trú tại thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang đi xe máy biển kiểm soát 23H1 - 01625; Trần Văn H, sinh năm 1990; Đặng Văn M, sinh năm 1990 cùng trú tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang đi đến nhà Đặng Văn D2, sinh năm 1977 (trú cùng thôn với H). Trong khi ngồi uống nước và nói chuyện mọi người cùng rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền của nhau bằng hình thức sóc đĩa (không xác định được người nói) H nói "Chơi thì chơi" rồi H đi xuống bếp nhà D2 lấy kéo và 01 vỏ bao thuốc lá cắt 04 hình tròn hai mặt đen, trắng (làm quân vị) rồi tất cả 04 (bốn) người gồm C, H, M cùng sang nhà Đặng Văn C1, sinh năm 1968, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang để chuẩn bị cùng nhau đánh bạc với nhau được thua bằng tiền của nhau với hình thức sóc đĩa, thì thấy Đặng Văn D2, sinh năm 1975, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang đến nhà D2. Khi C, H, M xuống đến nhà C1 thì thấy D2, D1 cũng đến nơi, H xuống bếp nhà C1 lấy 01 bát sứ màu trắng, loại bát con, 01 đĩa sứ màu trắng đem lên nhà, M trải chiếu xuống nền nhà, rồi 5 người gồm: H, C, M, D2, D1 ngồi quanh chiếu theo hình tròn. Mọi người cùng nhất trí để C là người cầm cái, sóc cái và là người trực tiếp thu 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) của các đối tượng đến đánh bạc (gọi là tiền hồ) để đưa cho C1, tất cả cùng thống nhất đánh theo hình thức chẵn lẻ, bên tay trái của người sóc cái là lẻ, bên tay phải của người sóc cái là chẵn, người thắng được ăn tiền gấp đôi số tiền đặt cược, qui định mỗi người đặt ít nhất là 50.000,đ và không giới hạn số tiền đặt cược.

Trong khi H, C, M, D2, D1 đang đánh bạc với nhau thì lần lượt có Đặng Văn V, sinh năm 1990 đi xe máy biển kiểm soát 23B1 - 15055; Bàn Văn G, sinh năm 1983 đi xe máy biển kiểm soát 23H1 - 04810; Lý Văn Đ, sinh năm 1987; Bàn Văn N, sinh năm 1994; Bàn Văn T, sinh năm 1976; Đặng Thái A, sinh năm 1982 đi xe máy biển kiểm soát 22S1 - 2638; Đặng Văn P2, sinh năm 1985 đi xe máy biển kiểm soát 23H3-4518; Đặng Văn P1, sinh năm 1989; Đặng Văn L, sinh năm 1990 đi xe máy biển kiểm soát 23H1- 5686; Đặng Văn Đ, sinh năm 1991 đi xe máy HONDADREAM không biển kiểm soát cùng trú tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang cũng đến nhà C1 để cùng tham gia đánh bạc.

C1 không trực tiếp ngồi đánh bạc mà đồng ý cho các đối tượng mượn nhà để làm nơi tổ chức đánh bạc, sau khi thu được 230.000 đồng (hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền hồ, C đã giao lại cho C1 cầm.

Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi 15 đối tượng gồm: H, C, M, D2, D1, V, G, Đ, N, T, A, P2, P1, L, Đ đang cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc thì phát hiện có Công an đến, nên mười đối tượng gồm: H; C; M; D2; V; G; Đ; N T; A

đã chạy trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã bắt quả tang đối với D1, P2, P1, L, Đ và thu tại chiếu bạc 5.112.000 VNĐ (năm triệu một trăm mười hai nghìn đồng).

Khoảng 14 giờ ngày 25/3/2017, Trần Văn H, C, M, D2, V, G, Đ; N, T, A đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra (PC 45) Công an tỉnh Hà Giang để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 11/4/2017, Đặng Văn Đ đến Cơ quan cảnh sát điều tra (PC 45) Công an tỉnh Hà Giang để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 46/KSĐT ngày 10 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố các bị cáo:

1. Bị cáo Đặng Văn C1 về tội Gá bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

2. Các bị cáo Đặng Văn D2; Đặng Văn L; Đặng Văn P1; Đặng Văn P2; Bàn Văn G; Bàn Văn N; Bàn Văn T; Cấn Mạnh C, Đặng Thái A; Đặng Văn D2; Lý Văn Đ; Trần Văn H; Đặng Văn V; Đặng Văn M và Đặng Văn Đ về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Bị cáo Đặng Văn C1 thừa nhận đã nhất trí cho các bị cáo Cấn Mạnh C, Trần Văn H, Đặng Văn M, Đặng Văn D2, Đặng Văn D1, Đặng Văn V, Bàn Văn G, Lý Văn Đ, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Đặng Thái A, Đặng Văn P2, Đặng Văn P1, Đặng Văn L, Đặng Văn Đ thực hiện đánh bạc tại nhà bị cáo. Bị cáo đã được nhận số tiền 230.000đ của các bị cáo đến đánh bạc nộp và Cấn Văn C là người trực tiếp đưa cho bị cáo. Bị cáo đã nộp lại cho cơ quan điều tra.

Bị cáo Cấn Văn C, Trần Văn H, Đặng Văn M, Đặng Văn D2, Đặng Văn D1, và các đồng phạm khác khai nhận: Tối ngày 24/3/2017, C, H, M, D2, D1 đã rủ nhau đến nhà C1 đánh bạc. H là người chuẩn bị 04 quân vị và 01 bát sứ loại bát con, 01 đĩa sứ, M trải chiếu xuống nền nhà của nhà C1; C là người cầm cái, sóc cái và là người trực tiếp thu 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) của các đối tượng đến đánh bạc (gọi là tiền hồ) để đưa cho C1; khi chuẩn bị xong thì có Đặng Văn V, Bàn Văn G, Lý Văn Đ, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Đặng Thái A, Đặng Văn P2, Đặng Văn P1, Đặng Văn L, Đặng Văn Đ đến nhà Chúi cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo. Tất cả cùng thống nhất đánh theo hình thức chẵn lẻ, bên tay trái của người sóc cái là lẻ, bên tay phải của người sóc cái là chẵn, người thắng được ăn tiền gấp đôi số tiền đặt cược, qui định mỗi người đặt ít nhất là 50.000đ và không giới hạn số tiền đặt cược. Các bị cáo đánh bạc đến 22h15' cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang các đối tượng đang có hành vi đánh bạc; thu tại chiếu bạc số tiền là 5.112.000^{VNĐ} (Năm triệu một trăm mười hai nghìn đồng) cùng các tang vật khác. Trong đó (L 50.000đ, D1 100.000đ, P1 50.000đ, P2 300.000đ, G 1.300.000đ, N 106.000đ, T400.000đ, A 300.000đ, Đ 350.000đ, C 600.000đ, D2 200.000đ vay của G, H 238.000đ, V 200.000đ, M 350.000đ vay H 400.000đ đưa cho L, Đ xin P2 50.000đ).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang sau khi phân tích về tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã Kết luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn C1 phạm tội “Gá bạc”; các bị cáo Đặng Văn D1, Đặng Văn L, Đặng Văn P1, Đặng Văn P2, Bàn Văn G, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Cấn Mạnh C, Đặng Thái A, Đặng Văn D2, Lý Văn Đ, Trần Văn H, Đặng Văn V, Đặng Văn M và Đặng Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Về áp dụng điều luật và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm p, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C1 từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Đặng Văn M, Đặng Văn Đ, Đặng Văn D2, Đặng Văn L, Đặng Văn P1.

Xử phạt các bị cáo Trần Văn H, Đặng Văn Đ, Đặng Văn M, Đặng Văn D2, Đặng Văn L, Đặng Văn P1 mỗi bị cáo từ 6 đến 7 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, Điều 30 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Cấn Văn C, Bàn Văn G, Đặng Văn P2, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Đặng Thái A, Lý Văn Đ, Đặng Văn D2, Đặng Văn V.

Xử phạt bị cáo Cấn Văn C từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Xử phạt bị cáo Bàn Văn G từ 8.000.000đ đến 13.000.000đ.

Xử phạt các bị cáo Đặng Văn P2, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Đặng Thái A, Lý Văn Đ, Đặng Văn D2, Đặng Văn V mỗi bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS, Điều 76 BLTTHS đề nghị: Tuyên tịch thu, sung quỹ nhà nước số tiền 5.342.000đ và 02 chiếc xe máy.

Tuyên trả lại cho các bị cáo 07 điện thoại.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 bát sứ, 1 đĩa sứ, 04 quần vớ, 01 chiếc chăn nỉ, 01 chiếc chiếu cói, 19 chiếc dép các loại.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên: Trong quá trình thực hiện điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị cáo Đặng Văn C1 là người hạn chế năng lực hành vi, quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã mời Trợ giúp viên pháp lý đến để tham gia bào chữa cho bị cáo và Cơ quan Trợ giúp pháp lý đã cử bà Nguyễn Thị Thanh Huyền. Tuy nhiên, bị cáo đều có đơn xin từ chối người bào chữa trong các giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử với lý do, hành vi của bị cáo bị bắt quả tang, nên hành vi phạm tội đã rõ ràng. Vì vậy, bị cáo không cần người bào chữa cho bị cáo.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo. Lời khai nhận tội của các bị cáo đều thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 24/3/2017, các bị cáo Đặng Văn D1; Đặng Văn L; Đặng Văn P1; Đặng Văn P2; Bàn Văn G; Bàn Văn N; Bàn Văn T; Cấn Mạnh C, Đặng Thái A; Đặng Văn D2; Lý Văn Đ; Trần Văn H; Đặng Văn V; Đặng Văn M và Đặng Văn Đ đã rủ nhau đánh bạc tại nhà Đặng Văn C1, Học là người chuẩn bị dụng cụ để đánh bạc là 04 quân vị và 01 bát sứ, loại bát con, 01 đĩa sứ màu trắng, M trải chiếu xuống nền nhà của nhà C1; C là người cầm cái, sóc cái và là người trực tiếp thu 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) của các đối tượng đến đánh bạc (Gọi là tiền hồ) để đưa cho C1. Tổng số tiền bị cáo C1 được nhận tiền hồ của các đối tượng đến đánh bạc là 230.000đ. Tất cả cùng thống nhất đánh bạc theo hình thức chẵn lẻ, bên tay trái của người sóc cái là lẻ, bên tay phải của người sóc cái là chẵn, người thắng được ăn tiền gấp đôi số tiền đặt cược, qui định mỗi người đặt ít nhất là 50.000đ và không giới hạn số tiền đặt cược. Các bị cáo đánh bạc đến 22h15' cùng ngày thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang bắt quả tang và thu tại chiếu bạc số tiền là 5.112.000^{VND} (Năm triệu một trăm mười hai nghìn đồng) và thu giữ của bị cáo Chúi 230.000đ cùng các tang vật khác.

Các bị cáo là người có đủ năng lực TNHS, nhận thức được hành vi gá bạc và đánh bạc của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi lỗi cố ý trực tiếp; xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự an toàn xã hội. Động cơ, mục đích phạm tội đối với bị cáo Đặng Văn C1 dùng địa điểm nhà bị cáo đang quản lý sử dụng để cho các bị cáo khác đánh bạc nhằm thu tiền; tại giai đoạn điều tra các bị cáo khai nhận đã nhiều lần đến nhà bị cáo C1 thực hiện đánh bạc, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo C1 chỉ thừa nhận là lần đầu tiên; vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, chỉ có căn cứ để buộc tội bị cáo thực hiện hành vi phạm tội gá bạc lần đầu. Hành vi của bị cáo Đặng Văn C1 đã phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tiền từ mười triệu đồng đến ba trăm triệu đồng hoặc phạt tù từ một năm đến năm năm. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Đối với các bị cáo Đặng Văn D1, Đặng Văn L, Đặng Văn P1, Đặng Văn P2, Bàn Văn G, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Cấn Mạnh C, Đặng Thái A, Đặng Văn D2, Lý Văn Đ, Trần Văn H, Đặng Văn V, Đặng Văn M và Đặng Văn Đ, động cơ, mục đích tìm vận may để kiếm lời trong việc đánh bạc được, thua bằng tiền của nhau. Hành vi của các bị cáo Đặng Văn D1; Đặng Văn L; Đặng Văn P1; Đặng Văn P2; Bàn Văn G; Bàn Văn N; Bàn Văn T; Cấn Mạnh C, Đặng Thái A; Đặng Văn D2; Lý Văn Đ; Trần Văn H; Đặng Văn V; Đặng Văn M và Đặng Văn Đ đã phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[3] Về vai trò của từng bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

* *Đối với bị cáo Đặng Văn C1 phạm tội "Gá Bạc"*: Mặc dù bị cáo không tham gia đánh bạc, không tổ chức đánh bạc nhưng khi được các bị cáo C, H, D1, M, D2 đặt vấn đề đánh bạc tại nhà của mình, bị cáo đã đồng ý; khi các đối tượng đến đánh bạc nộp 20.000đ/lần đến đánh bạc cho C (Gọi là tiền hồ) để C nộp lại cho bị cáo và bị cáo đã nhận số tiền là 230.000đ. Thực tế bị cáo đã được hưởng lợi bất chính từ việc các đối tượng đến đánh bạc tại nhà bị cáo, số lượng người đến đánh bạc tại nhà bị cáo với tổng số là 15 người. Vì vậy, bị cáo phải chịu TNHS tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

Tuy nhiên, bị cáo là người dân tộc, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo "thành khẩn khai báo", tỏ ra "ăn năn hối cải", bị cáo là người chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; vì vậy, chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng bằng hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

* *Đối với các bị cáo phạm tội "Đánh bạc"*: Trong tổng số 15 bị cáo trực tiếp tham gia đánh bạc được thua bằng tiền trong vụ án này cần đánh giá vị trí, vai trò đồng phạm của từng bị cáo như sau:

- Các bị cáo đều khai nhận không rõ ai là người khởi xướng trước, mà tự rủ nhau đến nhà C1 đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc, các bị cáo đã phân công Cấn Mạnh C là người cầm cái, sóc cái và thu 20.000đ của các đối tượng đến đánh bạc (Gọi là tiền hồ) để đưa cho C1. Số tiền tham gia đánh bạc của bị cáo C là 600.000đ nhiều đứng thứ hai trong vụ án. Do đó, cần phải xử lý bị cáo C hình phạt nặng hơn so với các bị cáo khác mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Đối với bị cáo Bàn Văn G tham gia đánh bạc số tiền 1.300.000đ, đánh 10 ván, mỗi ván từ 300.000đ đến 400.000đ; Số tiền tham gia đánh bạc và số lần đánh bạc của bị cáo là nhiều nhất trong số các bị cáo đánh bạc, do đó cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

Tuy nhiên, bị cáo C và G đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong các giai đoạn tố tụng C và G đều "thành khẩn khai báo", "ăn năn hối cải", sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng bằng hình phạt chính là phạt tiền với mức cao hơn các bị cáo khác cũng đủ giáo dục, răn đe bị cáo.

- Đối với bị cáo Đặng Văn L, Đặng Văn D1, Trần Văn H, Đặng Văn Đ, Trần Văn P1, Đặng Văn M: Các bị cáo tham gia đánh bạc số tiền không lớn, nhưng các bị cáo có nhân thân xấu; Bị cáo L bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 2 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 20/6/2012, TAND huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" tại Bản án số 10/2014/HSST ngày 06/9/2014; Bị cáo D1 bị TAND huyện Vị Xuyên xử phạt 18 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" tại bản án số 23/ST-HS ngày 15/10/1996; Bị cáo Đ, Bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 2 năm tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 20/6/2012; Bị cáo H bị TAND huyện V xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 29/2011/HSST ngày 28/11/2011 và TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại Bản án số 43/2012/HSST ngày 20/6/2012; Bị cáo M Bị TAND tỉnh Hà Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "*Cố ý gây thương tích*" tại Bản án số 81/2012/HSST ngày 05/12/2012. Bị cáo P1 bị xử phạt hành chính về hành vi "*Gây rối trật tự công cộng*" theo Quyết định số 44 ngày 15/7/2013 của Công an Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, các bị cáo đều là người dân tộc; đối với bị cáo D1, H, Đ, sau khi phạm tội, các bị cáo đã ra đầu thú, trong các giai đoạn tố tụng các bị cáo đều "thành khẩn khai báo", "ăn năn hối cải", là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo.

- Đối với các bị cáo Đặng Văn P2, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Đặng Thái A, Lý Văn Đ, Đặng Văn D2, Đặng Văn V là những bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền (P2 300.000đ, N 106.000đ, T 400.000đ, A 300.000đ, Đ 350.000đ, D2 200.000đ, V 200.000đ). Các bị cáo đều là người dân tộc, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều "thật thà khai báo", tỏ rõ sự "ăn năn hối cải", sau khi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tiền nhẹ hơn so với các bị cáo khác trong vụ án này là hoàn toàn phù hợp.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn C1 phạm tội "Gá bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Đặng Văn D1; Đặng Văn L; Đặng Văn P1; Đặng Văn P2; Bàn Văn G; Bàn Văn N; Bàn Văn T; Cấn Mạnh C, Đặng Thái A; Đặng Văn D2; Lý Văn Đ; Trần Văn H; Đặng Văn V; Đặng Văn M và Đặng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự. Đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt tù và hình phạt tiền đối với các bị cáo phạm tội đánh bạc là cao, cần giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Về đề nghị tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 02 chiếc xe máy không rõ nguồn gốc: Xét thấy, tại phiên tòa các bị cáo chứng minh được là các bị cáo đã mua lại chiếc xe máy của người khác và có đăng ký xe, nhưng so với đăng ký thì khác số khung, số máy; qua xác minh tại cơ quan Công an tỉnh Hà Giang thì 02 chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, các bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội, vì vậy, cần tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Thái A và Đặng Văn Đ.

Các bị cáo phạm tội có đồng phạm tham gia, khi lượng hình, cần áp dụng Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo: Xét thấy, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng và ít nghiêm trọng, số tiền tham gia đánh bạc và số tiền thu lợi bất chính từ gá bạc không lớn và đã bị cơ quan Điều tra thu giữ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ bao gồm, 02 chiếc xe máy xe máy HONDA DREAM II, biển kiểm soát 22S1-2638 và xe máy HONDA DREAM, không có biển kiểm soát, nguồn gốc không rõ ràng.

- Số tiền 5.342.000VNĐ (*Năm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ của bị cáo C1.

- Số vật chứng thu giữ liên quan đến hành vi phạm tội gồm (01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn một mặt trắng, một mặt đen; 01 chiếc chăn nỉ; 01 chiếc chiếu cói; 19 chiếc dép các loại (tất cả đã qua sử dụng).

- 07 điện thoại (01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không nhìn rõ bàn phím số, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng bị vỡ, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn

hình cảm ứng, màu đen ốp lưng màu vàng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy).

Căn cứ theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử xem xét, xử lý vật chứng như sau:

- Đối với vật chứng là số tiền thu giữ trên chiếu bạc và gá bạc số tiền 5.342.000đ (*Năm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*) của các bị cáo là số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc và thu được từ gá bạc. Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 02 chiếc xe máy, qua xác minh tại cơ quan Công an tỉnh Hà Giang thì 02 chiếc xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng, các bị cáo không sử dụng làm phương tiện phạm tội, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Thái A và Đặng Văn Đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, màu đen ốp lưng màu vàng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; Tại phiên tòa bị cáo Bàn Văn G khai không sử dụng để trao đổi thông tin trong việc đánh bạc và còn giá trị sử dụng và xin lại để sử dụng, cần tuyên trả lại cho bị cáo G; 01 điện thoại SAMSUNG thu của bị cáo Đặng Văn L, chiếc điện thoại là của người yêu bị cáo, còn giá trị sử dụng, tuyên trả lại cho bị cáo L.

Đối với vật chứng là các công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 1 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 chiếc chăn nỉ, 01 chiếc chiếu cói, 19 chiếc dép các loại, đã qua sử dụng, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 05 điện thoại di động thu của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về các điện thoại nêu trên, hiện nay không còn giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Số vật chứng thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ-PC45 ngày 26/6/2017 trả lại: 06 chiếc xe máy cho các bị cáo Cấn Mạnh C, Đặng Văn V, Bàn Văn G, Đặng Thái A, Đặng Văn P2, Đặng Văn L và người liên quan Đặng Văn Đ, sinh năm 1993, trú tại Thôn B, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Giang Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Tuyên bố Bị cáo Đặng Văn C1 phạm tội "Gá bạc".

Các bị cáo: Đặng Văn D1; Đặng Văn L; Đặng Văn P1; Đặng Văn P2; Bàn Văn G; Bàn Văn N; Bàn Văn T; Cấn Mạnh C, Đặng Thái A; Đặng Văn D2; Lý Văn Đ; Trần Văn H; Đặng Văn V; Đặng Văn M và Đặng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm p,n khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 30 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn C1. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C1 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn H, Đặng Văn L, Đặng Văn M, Đặng Văn Đ, Đặng Văn D1, Đặng Văn P1.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam ngày 25/3/2017 đến ngày 05/6/2017. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 05 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 25/5/2017. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn M 05 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/3/2017 đến ngày 29/5/2017. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ 05 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến ngày 29/5/2017. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D1 05 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 29/5/2017. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P1 05 tháng tù. Được khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 24/3/2017 đến ngày 05/6/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 30, Điều 53 đối với các bị cáo Cấn Văn C, Bàn Văn G, Đặng Văn P2, Bàn Văn N, Bàn Văn T, Đặng Thái A, Lý Văn Đ, Đặng Văn D2, Đặng Văn V.

Xử phạt bị cáo Cấn Văn C 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bàn Văn G 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn P2 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bàn Văn N 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Bàn Văn T 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đặng Thái A 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Lý Văn Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn D2 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, căn cứ Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự để xử lý vật chứng như sau:

* *Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5.342.000đ (Năm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).*

* *Tuyên trả lại cho các bị cáo: Trả lại cho bị cáo Đặng Văn A 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA DREAM II, xe mang biển kiểm soát 22S1 -2638, số khung: C100M - 008387, số máy: C100ME-08387, đã qua sử dụng, hạn gí một số chỗ, không kiểm tình trạng hoạt động của xe;*

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ 01 chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA-DREAM xe không mang biển kiểm soát, số khung: RL1WCH5HY6B129469, số máy VLF1P50FMG - 3*70003504*, đã qua sử dụng, xe không còn nguyên vẹn, hạn gí một số chỗ, không kiểm tình trạng hoạt động của xe;

Trả lại cho bị cáo Bàn Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng, màu đen, ốp lưng màu vàng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

Trả lại cho bị cáo Đặng Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màn hình cảm ứng bị vỡ, màu xanh đen, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy.

* *Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 05 điện thoại bao gồm (01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen không nhìn rõ bàn phím số, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màn hình cảm ứng, màu đen, đã qua sử dụng, không bật nguồn, không kiểm tra bên trong máy).*

01 bát sứ, 1 đĩa sứ, 04 quần vớ, 01 chiếc chăn nỉ, 01 chiếc chiếu cói, 19 chiếc dép các loại, (các vật chứng đều đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang ngày 13/7/2017).

Về án phí: Căn cứ Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo: Đặng Văn C1, Đặng Văn D1; Đặng Văn L; Đặng Văn P1; Đặng Văn P2; Bàn Văn G; Bàn Văn N; Bàn Văn T; Cấn Mạnh C, Đặng Thái A; Đặng Văn D2; Lý Văn Đ; Trần Văn H; Đặng Văn V; Đặng Văn M và Đặng Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PV 27; PC44; PC47;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Phạm Thị Thanh Loan**

- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hà Giang;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.